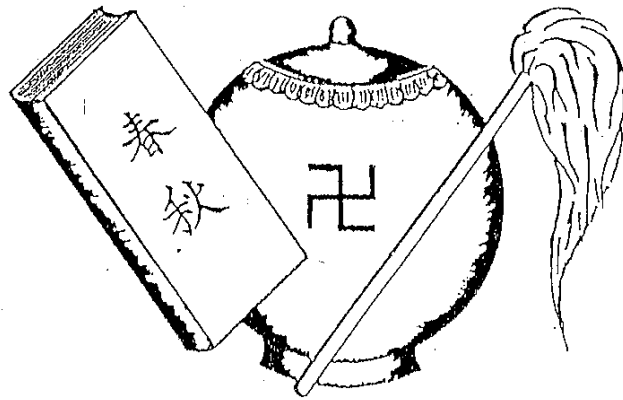


新律



Cổ pháp Tam Giáo

Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ
TÒA THÁNH TÂY NINH

TÂN LUẬT

Song ngữ :

VIỆT - HOA

Dịch Hoa Văn : Hiền Tài MÃ NGUYỄN LƯƠNG

Tu chính và Trình bày :

Bùi quang Hòa và Nguyễn Văn Hồng

MỤC LỤC

Tiểu tự TL 6

ĐẠO PHÁP

CHƯƠNG I Về Chức sắc cai trị trong Đạo.....	TL 8
CHƯƠNG II Về người giữ đạo	TL 18
CHƯƠNG III Về việc lập họ	TL 22
CHƯƠNG IV Về Ngũ Giới Cấm	TL 24
CHƯƠNG V Về Tứ Đại Điều Qui	TL 26
CHƯƠNG VI Về Giáo huấn	TL 28
CHƯƠNG VII Về Hình phạt	TL 30
CHƯƠNG VIII Về việc Ban hành Luật pháp	TL 32

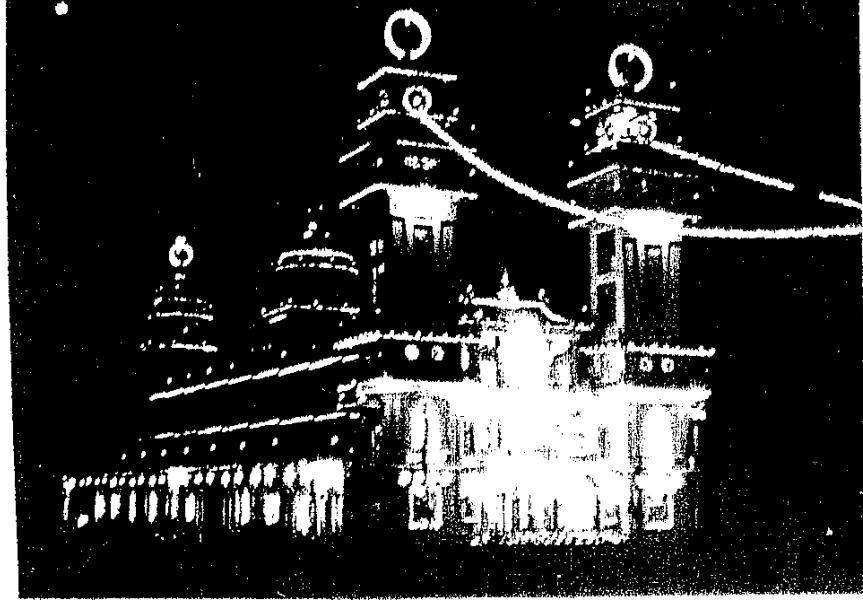
THẾ LUẬT TL 34**TỊNH THẤT** TL 44**目 录**

小 序 TL 7

道 法

第 一 章 : 屬 於 職 色 在 道 中 的 管 治	TL 9
第 二 章 : 關 於 守 道 之 人	TL 19
第 三 章 : 關 於 立 族	TL 23
第 四 章 : 關 於 五 戒 禁	TL 25
第 五 章 : 關 於 四 大 條 規	TL 27
第 六 章 : 關 於 教 訓	TL 29
第 七 章 : 關 於 刑 罰	TL 31
第 八 章 : 關 於 頒 行 律 例	TL 33

世 律 TL 35**淨 室** TL 45



Tòa Thánh Tây Ninh

新 小序

但凡是一個人都要知到有什麼東西在我們的頭上，上空就是天，握着上空的權就是造化，也
玉皇上帝，也就是主宰着全乾坤和世界。

現在造化拿着名稱而立道就是高臺仙翁大菩薩摩訶薩，用着仙家的宏妙來建立在我們越南的
一個真道極其高上而普渡而解脫着人生的輪回，就是叫做「大道三期普渡」。

德上帝因為愛憐人類到來救渡我們，而自稱為師，叫我們是門弟。

所以我們頂要盡心地去敬仰和崇拜那一個至尊極其宏妙和神聖之道。

那一個大道的宗旨包含着三個正道是……

儒、釋、道，轉着那三個教合而為一，因之我們修大道就要遵着三教的宗旨，而練習心性，
握着全三綱五常，保存着三歸五戒，尤其要練着三寶五行。

一個人能够修得着三那就是近於神聖，仙、佛。

TIỂU TỰ

Phàm con người phải biết có chi trên đầu. Cái không trung trên đầu ta đó là Trời. Đấng cầm quyền trên ấy là Đấng Tạo Hóa, là Ngọc Hoàng Thượng Đế, là Chúa Tế cả Càn khôn Thế giới.

Nay Đấng Tạo Hóa lấy danh lập Đạo là Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát, dùng huyền diệu Tiên gia đến dựng nơi nước Nam ta một nền Chơn Đạo rất cao thượng mà độ rỗi nhơn sanh khỏi luân hồi, gọi là **Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ**.

Đức Thượng Đế, vì thương yêu nhơn loại, đến độ rỗi chúng ta, lại còn gọi mình là Thầy, kêu chúng ta là Môn đệ.

Vậy nên chúng ta phải hết lòng kính mến và sùng bái Đấng Tạo Hóa và hết dạ tin ngưỡng cái Đạo rất huyền vi mẫu nhiệm của Đấng Chí Tôn.

Cái tôn chỉ của Đại Đạo là gồm cả 3 Đạo Chánh là Nho, Thích, Đạo, chuyển cả 3 Đạo ấy mà hiệp lại làm một. Nên chi, chúng ta tu Đại Đạo thì phải noi theo tôn chỉ của Tam Giáo mà tập rèn tâm tánh, là phải nắm trọn Tam Cang, Ngũ Thường, vẹn giữ Tam Qui, Ngũ Giới và cần luyện Tam Bửu Ngũ Hành.

Người mà gồm được hết cả ba thì là gần Thần Thánh Tiên Phật vậy.

小序

但凡是一個人都要知到有什魔東西在我們的頭上. 上空就是天. 握著上空的權就是造化, 也許是玉皇上帝, 也就是主宰著全乾坤和世界.

現在造化拿著名稱而立道就是高臺仙翁大菩薩摩訶薩. 用著仙家的玄妙來建立在我們越南的領土上一個真道極其高上而普度解脫著人生的輪迴, 就是叫做大道三期普度.

德上帝因為愛憐人類到來救度我們而自稱為師叫我們是門弟.

所以我們須要盡心地去敬仰和崇拜那一個至尊極其玄妙和神聖之道.

那一個大道的宗旨包含著三個正道是.

儒釋道轉著那三個教合為一, 因為我們修大道就要遵著三教的宗旨而練習心性而且要握著全三綱五常保存著三歸五戒尤其要練著三寶五行.

一個人能夠修得著三那就是近於神聖仙佛.

ĐẠO PHÁP

CHƯƠNG I

VỀ CHỨC SẮC CAI TRỊ TRONG ĐẠO

Điều thứ nhất : Trên hết có một phẩm Giáo Tông là Anh cả, có quyền thay mặt cho Thầy mà điều dắt cả tín đồ trong đường Đạo và đường Đời.

Đức Giáo Tông có quyền về phần xác chớ không có quyền về phần hồn.

Đức Giáo Tông đặng phép thông công cùng Tam thập lục Thiên và Thất thập nhị Địa giới mà cầu rỗi cho cả tín đồ.

Chư tín đồ phải tuân mạng lệnh phẩm ấy.

Điều thứ nhì : Kế đó có 3 vị Chương Pháp của 3 phái là Nho, Thích, Đạo.

Ba vị ấy có quyền xem xét luật lệ trước buổi thi hành, hoặc của Giáo Tông truyền xuống, hoặc của Đầu Sư dâng lên. Như hai đảng chằng thuận thì phải dâng lên cho Hộ Pháp đến Hiệp Thiên Đài cầu Thầy giảng xuống mà sửa lại.

道法

第一章

屬於職敕在道中的管治

第一條 : 至上有著一個品位教宗就是長兄有著代表至尊的權而提攜著整個信徒在於道和世的前途中。

德教宗得著法通工和三十天和七十二地界給予全信徒消除一切的罪惡諸信徒須要遵從著那一個品位的命令。

第二條 : 繼著有三派的三位掌法就從儒釋道。

那三位有權檢察律例在施行之前,或是教宗傳下,或是頭師程上,如果雙方不通過就要程上到協天臺護法而求至尊降而修改之。

Ba vị ấy có quyền xem xét kinh điển trước khi phổ thông, như có kinh luật chỉ làm cho bại phong hóa thì 3 vị ấy phải truất bỏ, chẳng cho xuất bản.

Mỗi Chương Pháp có ấn riêng. Ba ấn phải có đủ trên mỗi luật mới đăng thi hành.

Chương Pháp phải can gián, sửa lỗi của Giáo Tông. Nếu cả ba thấy lẽ vô đạo của Giáo Tông, có quyền đem đơn kiện nơi Tòa Thánh.

Điều thứ ba : Ba vị Đầu Sư của 3 phái có quyền cai trị phần Đạo và phần Đời của tín đồ.

Ba vị ấy đăng quyền lập luật, song phải dâng lên cho Giáo Tông phê chuẩn. Ba vị ấy phải tuân mạng lệnh Giáo Tông truyền dạy. Như khoản luật lệ nào nghịch với sự sanh hoạt của nhơn sanh thì 3 vị ấy được nài xin hủy bỏ.

Như luật lệ nào Giáo Tông đã truyền dạy mà cả 3 đều ký tên không tuân mạng thì luật lệ ấy phải trả lại cho Giáo Tông, Giáo Tông truyền lệnh cho Chương Pháp xét nét lại.

Ba vị ấy có 3 ấn riêng nhau. Mỗi tờ giấy chi chi phải có đủ 3 ấn mới thi hành.

那三位有權檢閱著經典於普之前(即普遍通傳)如果有那一種經律有傷風化就那三位得廢除之不予以出版。

每一個掌法有著私人的印章每一種律例的上面修要有足夠那三個印方得施行。

掌法要規諫和修改著教宗的錯點如果三位全認為教宗無道之處，那就有權用報告書訴諸聖會。

第三條 : 三派的三位頭師有權管治著信徒關於道和世。

那三位得著權立律，但要程上教宗批准，那三位須要遵著教宗的命令傳訓。如果什魔律例有逆著人生活那三位頭師得請求毀棄之。

如果那一種律例經過教宗傳訓而三位頭師都不遵命予以簽名時，那儻律例要送歸給教宗而教宗傳令給掌法再加以審核。

那三位頭師有著不同的私章不論那一種文件都須要足夠那三個印方得施行。

Điều thứ tư : 36 vị Phối Sư, chia ra mỗi phái là 12 vị, trong ấy có 3 vị Chánh Phối Sư.

Ba vị ấy đặng thế quyền cho Đầu Sư mà hành sự, song chẳng quyền cầu phá luật lệ.

Điều thứ năm : Giáo Sư có 72 người, trong mỗi phái có 24 người.

Giáo Sư là người để dạy dỗ chư tín đồ trong đường Đạo và đường Đời.

Buộc Giáo Sư lo lắng cho chư tín đồ như anh ruột lo cho em.

Giáo Sư cầm sổ bộ của cả tín đồ, phải chăm nom về sự Tang, Hôn của mỗi người.

Như tại Châu Thành lớn, Giáo Sư được quyền cai quản và cúng tế Thầy như thế Đầu Sư và Phối Sư.

Giáo Sư đặng quyền dâng sớ cầu nài về luật lệ làm hại nhơn sanh hay là cầu chế giảm luật lệ ấy.

Giáo Sư phải thân cận với tín đồ như anh em một nhà, cần lo giúp đỡ.

第四條 : 三十六位配師分出三派即每派十二位其中有三位正配師。

那三位得代替頭師的權而行事,但沒有權請求廢除律例。

第五條 : 教師有七十二人,其中每派二十四人。

教師就是指導諸信徒於世和道的程途中的。

使教師要憂勞著給予諸信徒一如同胞兄弟一般。

教師管理合信徒的數簿,須要視察每一個信徒關於婚表的事務。

如在大的城市,教師得著權管治關於祭祀至尊的事一如頭師和配師。

教師得著權程疏要求或制減關於那種有損害於人生的律例。

教師須要和諸信徒親近著有如兄弟一家,時時加以照料和相助。

Điều thứ sáu : Giáo Hữu là người để phổ thông Chơn Đạo của Thầy, đặng quyền xin chế giảm luật lệ Đạo, đặng phép hành lễ khi làm chủ mấy cái chùa nơi mấy tỉnh nhỏ.

Có 3000 Giáo Hữu, mỗi phái 1000, chẳng nên tăng thêm hay là giảm bớt.

Điều thứ bảy : Lễ Sanh là người có hạnh, lựa chọn trong chư tín đồ mà hành lễ.

Lễ Sanh đặng quyền đi khai đàn cho mỗi tín đồ.

Phải vào hàng Lễ Sanh rồi mới mong bước qua hàng Chức sắc.

Điều thứ tám :

Đầu Sư muốn lên Chưởng Pháp thì nhờ 3 vị công cử nhau.

Phối Sư muốn lên Đầu Sư thì nhờ 36 vị công cử lên.

Giáo Sư muốn lên Phối Sư thì nhờ 72 vị công cử nhau.

第六條 : 教友就是普通(即普遍)至尊的真道的人,得權請求著減制道律例而旦得命行禮主持著幾個廟寺在於幾個小的省份(有三千)教友每派一千人不得加多或減少.

第七條 : 禮生是有德行的人抉擇在諸信徒而行禮.

禮生得權去開壇給予每個信徒. 須要進禮生之行後方希望進過職色.

第八條 : 頭師欲進升掌法要籍著三位選公舉之.

配師欲進升頭師就要籍著三十六位公舉之.

教師欲進升配師就要籍著七十二位公舉之.

TÂN LUẬT -16-

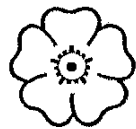
Giáo Hữu muốn lên Giáo Sư thì nhờ 3000 vị xúm nhau công cử.

Lễ Sinh muốn lên Giáo Hữu thì nhờ cả Lễ Sinh xúm nhau công cử.

Ngôi Giáo Tông thì 2 phẩm Chương Pháp và Đầu Sư tranh đặng, song phải chịu toàn ứn đồ công cử mới đặng.

Kỳ dư Thầy giảng cơ ban thưởng mới ra khỏi luật lệ ấy mà thôi.

Luật lệ lập Hội Thánh này, vì chiếu theo Thánh ngôn mà đem ra.



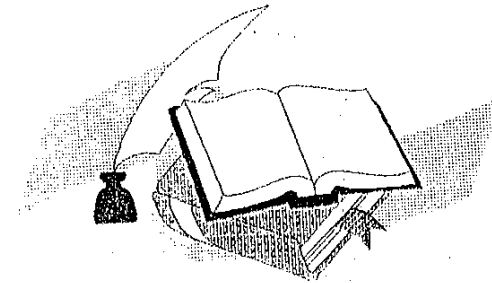
教友欲進升教師就要籍著三千位公舉之。

禮生欲進升教友就要籍著全體禮生公舉之。

教宗的御位是兩個品位掌法和頭師方得競選,但須要受著全體的信徒公舉方行。

其餘須要經過至尊降機頒賞然後方得免個律例。

設立這一個聖會的律例,為因依照著聖言而提出。



CHƯƠNG II
Về người giữ Đạo

Điều thứ chín : Muốn xin nhập môn, phải có 2 người đạo đức tiến dẫn đến người làm đầu trong Họ, 2 người tiến dẫn phải lo lắng chỉ biểu và điều dắt người mới cho hiểu biết Đạo lý.

Điều thứ mười : Mỗi Thánh Thất từ đây phải lập Minh thệ. Còn ai mới vô Đạo, nội ngày đem tên vào sổ phải ra đứng giữa Đại Điện thề liến.

Buộc phải thuộc kinh và thông hiểu luật pháp của Đại Đạo truyền ra.

Điều thứ mười một : Người làm đầu trong Họ hay là Chức sắc thay mặt cho mình phải đến làm lễ cúng khai đàn, trấn thần, an vị cho người mới vào Đạo.

第二章
關於守道之人

第九條 : 欲請求入門(即入教)須要兩位有道德之人引到那個(族中)的兩位引進的人要指道著他才領會得到道的意理。

第十條 : 每一個聖室從此要立著盟誓。所有誰初入道,日內提名入簿後即刻站在大殿的中央而宣誓之。
須要熟讀經章和通曉著大道傳出的律法。

第十一條 : 任著戶(族)中的頭目或是職色代表著自己須要親到做開壇禮祭鎮神安位給他方算是入道。

Điều thứ mười hai : Nhập môn rồi gọi là tín đồ.

Trong hàng tín đồ có 2 bậc :

1. Một bậc còn ở thế, có vợ chồng làm ăn như người thường, song buộc phải giữ trai kỳ hoặc 6 hoặc 10 ngày trong tháng, phải giữ Ngũ Giới Cấm và phải tuân theo Thế Luật của Đại Đạo truyền bá. Bậc này gọi là người giữ Đạo mà thôi, vào phẩm Hạ Thừa.

2. Một bậc đã giữ trường trai, giới sát và Tứ Đại Điều Qui, gọi là vào phẩm Thượng Thừa.

Điều thứ mười ba : Trong hàng Hạ Thừa, ai giữ trai kỳ từ 10 ngày sắp lên, được thọ truyền bửu pháp, vào Tịnh Thất có người chỉ luyện Đạo.

Điều thứ mười bốn : Chức sắc cai trị trong Đạo từ bậc Giáo Hữu sắp lên, phải chọn trong bậc người Thượng Thừa mà thôi.

Điều thứ mười lăm : Bậc Thượng Thừa theo Đại Đạo, buộc phải để râu, tóc, ăn mặc thường phải dùng toàn đồ vải trắng, hoặc màu theo phái mình, song phải tùy tiện, chẳng nên xa xỉ.

第十二條 : 已經入門就叫做信徒。

信徒行中有二級 :

1. 一級還在於世有著妻兒而從事生產一如常人,但須要守著齋期一個月當中六日或十日,又要守五戒禁和要遵照著大道傳播的世律,這一級叫做守道的人而已屬於品下乘。

2. 一級已經守著長齋戒殺和四大規律叫做屬於品上乘。

第十三條 : 下乘之中誰能守著十日齋期以上得著傳受寶法而入淨室,有人指導著練道。

第十四條 : 管治道中的職色們由教友的等級以上,須要選擇個中上乘的人而已。

第十五條 : 上乘者須要留著鬚子,長著頭髮穿著平常的衣服,要用著全白的布料,或自己太的色擇但是要隨便的而不得奢侈。

CHƯƠNG III Về việc lập Hộ

Điều thứ mười sáu : Nơi nào có đông tín đồ được chừng 500 người sắp lên thì được lập riêng một Hộ, đặt riêng một Thánh Thất, có một Chức sắc làm đầu cai trị.

Điều thứ mười bảy : Sự lập Hộ phải có phép của Đức Giáo Tông và phải do nơi quyền Người.

Điều thứ mười tám : Bốn đạo trong Hộ phải tuân mạng lệnh của Chức sắc làm đầu trong Hộ, nhất nhất phải do nơi Người, chẳng đặng tự chuyên mà trái đạo.

Điều thứ mười chín : Mỗi tháng 2 ngày Sóc Vọng, bốn đạo phải tựu lại Thánh Thất sở tại mà làm lễ và nghe dạy. Trừ ra ai có việc được chế.

Điều thứ hai mươi : Chức sắc giữ Thánh Thất mỗi ngày phải làm Tiểu lễ 4 lần theo Tứ thời : Tý, Ngọ, Mẹo, Dậu. Mỗi thời phải cúng đúng 6 giờ sáng, 12 giờ trưa, 6 giờ tối và 12 giờ khuya.

Đổ một hồi chuông trước khi hành lễ. Trong mấy thời này, bốn đạo muốn đến tụng kinh tùy ý.

第三章 關於立族

第十六條 : 那一個地方的信徒多至五百人以上那得別立著一(族)另設立一個聖室,有一位職色主管之。

第十七條 : 立(族)的事須要有德教宗的命令和要由於德教宗的權。

第十八條 : 本道的(族)中要遵著頭族的職色,一切要用因地制宜的人,不得擅自而錯道。

第十九條 : 每個月朔望的兩天,本道要集聖室所在地而行禮和聽訓,除棹有事的人方得免。

第二十條 : 職色守著聖室每日要做四次的小禮,子午卯酉每時要奉準著早六時,中午十二時,下午六時,和子夜十二時。

敲一回鐘於行禮前在於這幾個時間裡,本道誰欲到來誦經聽其所便。

CHƯƠNG IV

Về Ngũ Giới Cấm

Điều thứ hai mươi mốt : Hễ nhập môn rồi phải trau dồi tánh hạnh, cần giữ Ngũ Giới Cấm là :

1. *Nhứt bất sát sanh*, là chẳng nên sát hại sanh vật.
2. *Nhì bất du đạo*, là cấm trộm cướp, lấy ngang lưng gạt cửa người, hoặc mượn vay không trả, hoặc chứa đồ gian, hoặc lượm lấy của rơi, hoặc sanh lòng tham của quấy, để ý hại người mà lợi cho mình, cờ gian bạc lận.
3. *Tam bất tà dâm*, là cấm lấy vợ người, thả theo đàn điếm, xúi giục người làm loạn luân thường, hoặc thấy sắc dậy lòng tà, hoặc lấy lời gico tình huê nguyệt, (Vợ chồng không gọi tà dâm).
4. *Tứ bất tửu nhục*, là cấm say mê rượu thịt, ăn uống quá độ, rối loạn tâm thần, làm nao động xóm làng, hoặc miệng ước rượu ngon, bụng mơ đồ mỹ vị.
5. *Ngũ bất vọng ngữ*, là cấm xảo trá láo xược, gạt gẫm người, khoe mình, bày lỗi người, chuyện quấy nói phải, chuyện phải thêu dệt ra quấy, nhạo báng, chê bai, nói hành kẻ khác, xúi giục người hờn giận, kiện thưa xa cách, ăn nói lỗ mắng thô tục, chửi rủa người, phỉ báng tôn giáo, nói ra không giữ lời hứa.

第四章

關於五戒禁

第二十一條 : 如果入門後要檢點性行, 要守著五戒禁就是:

1. 一不殺生, 就是不應該殘害生物.
2. 二不游盜, 就是禁不得偷竊人們的財物, 欺騙或賒借不還, 抑或包藏奸物, 或羅致遺物, 或起貪謀之心而取不義之財, 或立意害人而利己, 或賭博奸詐等.
3. 三不邪淫, 就是禁不得生奪人妻, 追逐女色, 誘導作亂倫常, 或見色起邪心, 或巧言縱情花月(夫妻間不算淫).
4. 四不酒肉, 就是禁不得迷醉於酒肉, 飲食過度, 擾亂著心神, 以致噪動鄉鄰或口約美酒或心望高糧.
5. 五不忘語, 就是禁不得狡詐糊塗, 排人誇己, 嫁人以罪, 顛倒是非誹謗, 輕鄙恐嚇別人, 唆聳含恨挑撥離門, 言詞鹵莽粗俗罵他人毀謗宗教, 說出不遵守諾言.

CHƯƠNG V Về Tứ Đại Điều Qui

Điều thứ hai mươi hai : Buộc phải trau dồi đức hạnh, giữ theo Tứ Đại Điều Qui là :

1. Phải tuân lời dạy của Bê trên, chẳng hổ chịu cho bậc thấp hơn điều độ. Lấy lễ hòa người. Lỡ làm lỗi phải ăn năn chịu thiệt.

2. Chớ khoe tài, đừng cao ngạo, quên mình mà làm nên cho người. Giúp người nên Đạo. Đừng nhờ cừu riêng. Chớ che lấp người hiền.

3. Bạc tiền xuất nhập phân minh, đừng mượn vay không trả. Đối với trên, dưới đừng lớn đố, trên dạy dưới lấy lễ, dưới gián trên đừng thất khiêm cung.

4. Trước mặt sau lưng cũng đồng một bậc, đừng kính trước rồi khi sau. Đừng thấy đồng đạo tranh đua ngồi xem mà không để lời hòa giải, đừng lấy chung làm riêng, đừng vụ riêng mà bỏ việc chung. Pháp luật phải tuân, đừng lấy ý riêng mà trái trên để dưới. Đừng cậy quyền mà yếm tài người.

第五章 關於四大條規

第二十二條：^{修正}要束德行遵守
四大條規就是：

1. 要遵依上級的說話,不害羞受著下級的調度,要禮和人做錯後要追悔著接受吃虧.

2. 勿誇耀才幹,勿驕傲忘己而推委於人,助人成道,勿念舊仇(私)勿埋沒賢人.

3. 銀錢出入分明,不得賒借不還,對上,下勿得越俎,上對下以禮,下對上勿失謙恭.

4. 眼前背後,也同一等,勿得先敬後欺.勿得見同道互爭而坐著不予以和解,勿得要眾人之事而作私事,勿得因私而忘,法律須遵守,勿得以私見而逆上輕下,勿得恃權勢而抹然人才.

CHƯƠNG VI Về Giáo huấn

Điều thứ hai mươi ba : Trong Đạo sẽ lập trường dạy chữ và dạy Đạo.

Điều thứ hai mươi bốn : Cách dạy và các việc sắp đặt trong trường sẽ có lập thể lệ riêng.

Điều thứ hai mươi lăm : Sau, những người có giấy Tốt Nghiệp của nhà trường cho mới được dự cử vào hàng Chức sắc trong Đạo.

第六章 關於教訓

第二十三條 : 道中將設立學校以教序和教道。

第二十四條 : 教法和校中諸設備將另有章程訂定。

第二十五條 : 人們有著學校的畢業書後方得參與選舉加入本道職色之行中。

CHƯƠNG VII

VỀ HÌNH PHẠT

Điều thứ hai mươi sáu : Trong bốn đạo, ai có phạm luật pháp về mấy điều khoản nhẹ, thì về quyền người làm đầu trong Họ phân xử và đặng răn phạt qui hương, tụng kinh Sám Hối.

Điều thứ hai mươi bảy : Như phạm tội trọng hay là tái phạm thì phải đệ lên cho *Hội Công Đồng* phán đoán. Hội ấy, một vị *Đầu Sư* hay là *Phối Sư* phái mình làm đầu và có 2 vị *Chức sắc* 2 phái kia nghị án. Hội này được quyền trực xuất.

Điều thứ hai mươi tám : Về đường Đồi, bốn đạo có xích mích nhau, cũng phải đến cho người làm đầu trong Họ phân giải.

Điều thứ hai mươi chín : Chư *Chức sắc*, ai có phạm luật pháp trong Đạo thì đem trước *Tòa Tam Giáo* phân xử.

Điều thứ ba mươi : *Tòa Tam Giáo* có *Đức Giáo Tông* làm đầu, 3 vị *Chưởng Pháp* nghị án, vị *Đầu Sư* phái mình về phân dâng biểu buộc tội. Một *Chức sắc Hiệp Thiên Đài* làm trạng sư.

Điều thứ ba mươi một : *Tòa* này có quyền xử giáng cấp hay là trực xuất.

第七章

關於刑罰

第二十六條 : 本道中有誰犯著幾條輕的律法, 就屬於頭族之權得處分之, 罰跪獻香誦念懺悔之經章。

第二十七條 : 如犯著重罪抑或再犯那就要提上會公同審判之。那個會一位頭師抑或配師自己派色的做主辦人和有兩派的兩位職色做議案。這個會有著逐出之權。

第二十八條 : 關於世凡的本道有互相糾紛的事也須要到頭族的人處分之。

第二十九條 : 諸職色有誰著道中的律法就提出座三教之前而判處之。

第三十條 : 座三教有德教宗做頭主, 三位掌法做議案, 一位本身派的頭師屬於程表定罪, 一位協天臺的職色為狀師。

第三十一條 : 這個座有著權判處降級和逐出。

CHƯƠNG VIII Về việc ban hành luật pháp

Điều thứ ba mươi hai : Trong hạn 6 tháng kể từ ngày ban hành luật pháp này, chư tín đồ phải tuân y các điều lệ.

Ngoại trừ :

1. Những người làm nghề nghiệp phạm nhằm luật cấm thì được kỳ hạn 1 năm phải giải nghề.
2. Những Chức sắc chưa trưởng trai được kỳ hạn 2 năm phải tập theo cho kịp.

Kỳ dư luật lệ Thầy canh cải phải tuân theo, còn bao nhiêu phải tùy Cựu Luật.

第八章 關於頒行律例

第三十二條 : 六個月期限中計由頒行這律法之日,諸信徒要遵依著各條例.

外除 :

1. 所有從事著禁戒的職業就得寬限期一年便要改業.
2. 所有未長齋的職色得著兩年的期限要隨習從以及. 其餘至尊更改的律例,還有若干的律例要隨著舊律.

THẾ LUẬT

Người được nhập môn hành đạo phải tuân y *Thế Luật* này :

Điều thứ nhất : Hễ thọ giáo với một Thầy thì tỷ như con một cha. Phải thương yêu nhau, liên lạc nhau, giúp đỡ nhau, lấy lòng thành thật mà đối đãi nhau, dìu dắt nhau trong đường Đạo và đường Đời.

Điều thứ hai : Nhập đạo rồi thì phải quên những việc oán thù nhau khi trước, phải tránh việc ganh ghét tranh đua và kiêu cáo, phải nhẫn nhịn và hòa thuận với nhau. Rủi có điều chi xích mích, phải vui nghe người làm đầu trong Họ phân giải.

Điều thứ ba : Phải giữ Tam Cang, Ngũ Thường, là nguồn cội của Nhơn đạo. Nam thì hiếu đễ, trung tín, lễ nghĩa, liêm sỉ. Nữ thì Tòng phụ, Tòng phu, Tòng tử và Công, Dung, Ngôn, Hạnh.

Điều thứ tư : Ra giao thiệp với Đời thì phải tập và giữ tánh Ôn, Lương, Cung, Khiêm, Nhượng.

世律

人們得入門而行道就要遵依世律如後.

第一條 : 若果受教於一位師即如一父的子弟須要互相愛憐連絡著拿誠實的心事而互相對待提攜著於道和世程途中.

第二條 : 入道之後要忘掉以前所有一切的仇恨要避免著各種猜嫌嫉忌和訴訟的事情要互相仁讓與和順假如何有什魔互相爭執就要高興地聽著頭族人排解之.

第三條 : 要守三綱和五常,這就人道根源,男的孝悌忠信禮義廉恥,女的從父從夫從子和工容言行.

第四條 : 出去世人交接就學習守溫良恭謙讓好德性.

Điều thứ năm : Đối với hàng Đạo hữu, phải nuôi nấng cái tính thù tạc với nhau cho khẩn khít cái dây liên lạc. Trong hàng tín đồ còn ở thế phải nhớ hai dịp Tang và Hôn.

Điều thứ sáu : Việc Hôn là việc rất trọng đời người. Phải chọn hôn trong người đồng đạo, trừ ra khi nào người ngoài ứng thuận nhập môn thì mới được kết làm giai ngẫu.

Điều thứ bảy : Tám ngày trước Lễ Sinh, chủ hôn trai phải dán bố cáo nơi Thánh Thất sở tại cho trong bốn đạo hay, sau khỏi điều trắc trở.

Điều thứ tám : Làm Lễ Sinh rồi, hai đàn ông trai và gái phải đến Thánh Thất mà cầu Lễ Chứng Hôn.

Điều thứ chín : Cấm người trong Đạo, kể từ ngày ban hành luật này về sau, không đặng cưới hầu thiếp. Rủi có chích lẽ giữa đường thì được chấp nối.

Thảng như phụ nữ kia không con nối hậu thì Thầy cũng rộng cho đặng phép cưới thiếp, song chính mình chánh thê đứng cưới mới đặng.

第五條 : 對於道友之行要修養
著互相酬酢使之緊密連傲絡於世
的信徒行中要記兩個機會即喪和
婚。

第六條 : 婚事是最重要的人世,
須抉擇著同道中人,除非道外人先
許入道方得結為佳偶。

第七條 : 禮聘八日前,男主婚佈
告在聖室所在給予同道周知以免
異議。

第八條 : 完聘禮以後,男和女雙
方要到聖室求禮証婚。

第九條 : 禁止道內的人,從頒行
個律以後不得娶妾除非中途喪偶
方可得續絃。
若果那個婦女無子繼後,至尊都
寬著准許娶妾,但正室証明而主持
其事方行。

Điều thứ mười : Trừ ra có ngoại tình hay là thất hiếu với công cô, vợ chồng người Đạo không được để bỏ nhau.

Điều thứ mười một : Con nít mới sanh phải chọn cha mẹ đỡ đầu cho nó, phòng sau bảo hộ nó lúc rủi phải thân côi.

Điều thứ mười hai : Đứa con nít khi được 1 tháng sắp lên phải đem đến Thánh Thất sở tại mà xin làm lễ Tắm Thánh và ghi vào Bộ Sanh của bốn đạo.

Điều thứ mười ba : Buộc cha mẹ con nít từ 6 tuổi chí 12 tuổi phải cho con vào trường học chữ hay là học Đạo.

Điều thứ mười bốn : Trong bốn đạo xảy có người mãn phần qui vị thì chư tín đồ trong Họ phải chung cùng đến giúp và chia buồn với tang chủ.

Mỗi Họ cũng nên lập một Nghĩa Địa riêng.

Điều thứ mười lăm : Người làm đầu trong Họ, khi tang chủ mới, phải đến hiệp với chư tín đồ trong Họ làm lễ Cầu Siêu cho vong linh theo Tân Luật và đưa xác đến mộ phần.

第十條 : 除非有外情或失孝公姑道的人夫婦不得遺棄。

第十一條 : 初出世小孩子要給抉擇義父和義母以防萬一他們不幸而失怙恃。

第十二條 : 出世滿月以上小孩兒要帶到聖室所在而請求行禮聖人浴和登記在本道的戶簿。

第十三條 : 六歲的童兒使父母送到學校去讀書和學道。

第十四條 : 本道中遇有喪祭之事,族內使諸信徒要會同到喪家幫忙和與喪主分憂。
每一個姓也許該設立一個義地。

第十五條 : 做著頭族人,喪主請到會諸信徒做求超的禮給予亡靈遵照新律和送殯至於墓地。

Điều thứ mười sáu : Trong việc tống chung, không nên xa xỉ, không nên để lâu ngày, không nên dùng đồ âm công có màu sắc lòe loẹt, chỉ dùng toàn đồ trắng, không nên dải đăng rần rộ mà mất sự nghiêm tịnh và mất dấu ai bi.

Điều thứ mười bảy : Trong việc cúng tế vong linh, không nên dùng hy sanh, dùng toàn đồ chay thì được phước hơn, không cấm lễ nhạc, song phải dùng lễ nhạc theo Tân Luật. Tang phục thì y như xưa.

Điều thứ mười tám : Việc cầu siêu cho vong linh trong tuần Cửu cửu và đến lúc Tiểu, Đại Tường, thì do nơi Thánh Thất'sở tại mà cầu lễ. Bốn đạo trong Họ, nếu có mời, phải đến mà cầu nguyện.

Điều thứ mười chín : Một người trong Đạo gặp tai nạn thành linh thì bốn đạo trong Họ hãy tùy hỷ chung nhau tương trợ cho qua lúc ngặt nghèo.

Điều thứ hai mươi : Kể từ ngày ban hành luật này, người bốn đạo chẳng nên chuyên nghề gì làm cho sát sanh hại vật, chẳng được làm nghề gì mà tội phong bại tục, chẳng được soạn hay là ấn hành những truyện phong tình huê nguyệt,

第十六條 : 送終的事不應該奢侈,不應該多留時日不得用有色彩的冥物要全白色,不應該招待喧鬧而失嚴靜肅穆和悲哀.

第十七條 : 弔祭亡靈的事,不應用犧牲品,全用齋物而得到福份,不禁禮樂,但用禮樂依新律,喪服依如前.

第十八條 : 求超度給亡靈於九九旬至於小大祥,就由於聖室所在而求禮,如果有請到本道者同族到去求願.

第十九條 : 於同道中之一人,如有遇不測之急難那就本道同族中只隨喜而會同資助使之度過困迫之時.

第二十條 : 計由頒行律之日,本道之人不得專從事於任何殺生害物的職業,不得幹任何傷風敗俗,不著作或出版印行關於風情花月的小說,

không đặng buôn bán các thứ rượu mạnh và á phiện là vật độc làm cho giảm chất con người.

Người nào đã lầm lỡ rồi, hãy kiếm thế mà giải ngộ.

Điều thứ hai mươi mốt : Người bốn đạo ăn mặc phải cần kiệm, tùy phận tùy duyên, cũng nên dùng đồ vải thô và giảm bớt hàng lụa.

Điều thứ hai mươi hai : Người nào trong Đạo phạm một hay nhiều điều răn cấm trên đây, thì mấy người khác trong bốn đạo hay biết, phải khuyên giải. Nếu chẳng nghe, phải đến tố cho người làm đầu trong Họ hay, cho người để lời khuyên dạy.

Điều thứ hai mươi ba : Nếu tái phạm hoặc không bỏ nét hư và nghiệp quấy thì phải trục xuất. Trong bốn đạo không ai đặng nhận nhìn là Đạo hữu nữa.

Điều thứ hai mươi bốn : Hội Công Đồng có Đầu Sư một phái làm đầu và 2 Chức sắc 2 phái kia nghị sự phán đoán về hình trục xuất theo lời của người làm đầu trong Họ xin. Lệnh này sẽ dán nơi Thánh Thất sở tại cho chư tín đồ rõ biết.

不得販賣各種濃烈的酒類和鴉片
是舍有毒素使消耗精力和體質,人
有誤染就要法戒除之.

第二十一條 : 本道之人衣食
須要節儉隨份隨緣,總得用布衣減
絲條綢之類.

第二十二條 : 本道中一個犯
著以上的律例時就別的幾個本道
的同人知道話即勸之,如不聽到告
訴頭族知之,而勸教之.

第二十三條 : 如再犯或不改
過劣性和胡鬧就要逐出.本道同人
不得承認為道友了.

第二十四條 : 會公同有頭師
一派作主坐兩位職色兩派作議事
分判屬於刑逐出,照頭族之人所請
求.這令將貼在聖室所在給予諸信
徒同周知.

TỊNH THẤT

Tịnh Thất là nhà thanh tịnh để cho các tín đồ vào mà tu luyện.

Muốn vào nhà Tịnh Thất phải tuân y những điều lệ như sau này :

Điều thứ nhất : Trong hàng tín đồ, ai đã xử tròn Nhơn đạo và giữ trai giới từ 6 tháng sắp lên thì được xin vào Tịnh Thất mà nhập định.

Điều thứ hai : Phải có một người đạo đức hơn mình tiến dẫn và một người Đạo hữu bảo hộ.

Điều thứ ba : Cấm không đặng thơ tín vãng lai với người ngoài, trừ ra thân nhân, song phải có người Tịnh Chủ xem trước.

Điều thứ tư : Cấm người ngoài không được vào Nhà Tịnh, chẳng luận là viên quan Chức sắc cùng thân tộc tín đồ.

Điều thứ năm : Cấm không được chuyện vãn với người ngoài, trừ ra cha mẹ và con cháu đến thăm, song cũng phải có phép người Tịnh Chủ cho.

淨室

淨室就是清淨室以便給予信徒進而修練。

欲入淨室要遵如下的條例：

第一條 : 於信徒行中,誰做到人道完滿和守得齋戒六個月以上就可得請求進去淨室而入定。

第二條 : 要有一位道德勝己的人引進和一位道友保護。

第三條 : 禁不得和外人書信往來除非親人但須要經過(淨主)先看。

第四條 : 禁止外人不得進入淨室,不論官員職色和信徒親族。

第五條 : 禁不得與外人談話,除非父母和子侄到來探視但須得淨主許。

Điều thứ sáu : Nhập Tịnh Thất rồi phải tuyệt trừ thuốc và không được ăn vật chi ngoài mấy bữa cơm.

Điều thứ bảy : Phải giữ cho Chơn Thần an tịnh, đừng xao xuyên lương tâm. Phải thuận hòa không được tiếng lớn, phải siêng năng giúp ích cho nhau và đùm dắt nhau trong đường Đạo.

Điều thứ tám : Phải tuân mạng lệnh của một Tịnh Chủ, phải y theo giờ khắc sẽ định mà hành công tu luyện.

HẾT

第六條 : 已入淨室就要絕戒煙
筭和不得食任何雜物於正餐之外。

第七條 : 要保持真神的安靜,勿
得自擾良心要順和不得大聲要勤
敏互相補益和提攜於道途程中。

第八條 : 要遵照一個(淨主)的命
令要遵守時刻所定而行功修練。

終

MỤC LỤC

Tiểu tự TL 6

ĐẠO PHÁP

CHƯƠNG I Về Chức sắc cai trị trong Đạo.....	TL 8
CHƯƠNG II Về người giữ đạo	TL 18
CHƯƠNG III Về việc lập họ	TL 22
CHƯƠNG IV Về Ngũ Giới Cấm	TL 24
CHƯƠNG V Về Tứ Đại Điều Qui	TL 26
CHƯƠNG VI Về Giáo huấn	TL 28
CHƯƠNG VII Về Hình phạt	TL 30
CHƯƠNG VIII Về việc Ban hành Luật pháp	TL 32

THẾ LUẬT TL 34

TÌNH THẤT TL 44

目錄

小序 TL 7

道法

第一章 : 屬於職色 在道中的管治	TL 9
第二章 : 關於守道之人	TL 19
第三章 : 關於立族	TL 23
第四章 : 關於五戒禁	TL 25
第五章 : 關於四大條規	TL 27
第六章 : 關於教訓	TL 29
第七章 : 關於刑罰	TL 31
第八章 : 關於頒行律例	TL 33

世律 TL 35

淨室 TL 45

MỤC LỤC

Tiểu tự TL 6

ĐẠO PHÁP

CHƯƠNG I Về Chức sắc cai trị trong Đạo... TL 8
 CHƯƠNG II Về người giữ đạo TL 18
 CHƯƠNG III Về việc lập họ TL 22
 CHƯƠNG IV Về Ngũ Giới Cấm TL 24
 CHƯƠNG V Về Tứ Đại Điều Qui TL 26
 CHƯƠNG VI Về Giáo huấn TL 28
 CHƯƠNG VII Về Hình phạt TL 30
 CHƯƠNG VIII Về việc Ban hành Luật pháp TL 32

THẾ LUẬT TL 34

TỊNH THẤT TL 44

目 录

小 序 TL 7

道 法

第 一 章 : 屬 於 職 色
 在 道 中 的 管 治 TL 9
 第 二 章 : 關 於 守 道 之 人 TL 19
 第 三 章 : 關 於 立 族 TL 23
 第 四 章 : 關 於 五 戒 禁 TL 25
 第 五 章 : 關 於 四 大 條 規 TL 27
 第 六 章 : 關 於 教 訓 TL 29
 第 七 章 : 關 於 刑 罰 TL 31
 第 八 章 : 關 於 頒 行 律 例 TL 33

世 律 TL 35

淨 室 TL 45